

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39** /2017/DSST
Ngày: 29 tháng 6 năm 2017
V/v: Tranh chấp về HNGĐ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Sỹ Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và Ông Phan Đức Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **113/2017/TLST- HN&GD**, ngày 17 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **72 /2017/QĐXX-ST**, ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C- sinh ngày 30 tháng 7 năm 1990.

Trú tại: Xóm 10 - xã B - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Bá M - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987.

Trú tại: Xóm 17- xã S - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn đề ngày 11 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị C trình bày: chị và anh Trần Bá M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình và có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 2 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành, huyện Yên Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, hơn nữa, anh M còn có quan hệ tình

cảm với người phụ nữ khác. Từ đó anh M sống không có trách nhiệm, không còn tình yêu thương dành cho chị C. Mặc dù chị C và gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên giải nhiều lần để anh M thay đổi, quay về cùng chị xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh M không chấp nhận. Từ mâu thuẫn đó, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu tòa án xét xử cho chị được ly hôn anh Trần Bá M

- Về con chung: chị Nguyễn Thị C trình bày vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau Khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị C tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị C và anh Trần Bá M, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh M không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập để phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/6/2017 chị Nguyễn Thị C có mặt, anh Trần Bá M vắng mặt không có lý do, vì vậy hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị Nguyễn Thị C và anh Trần Bá M, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh M tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh M không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Bá M kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 2 năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Thành, vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, hơn nữa đầu năm 2016 anh M có

quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 12 năm 2016, vợ chồng sống ly thân và cự tuyệt mọi mặt tình cảm. Tháng 4 năm 2017, sau khi hai bên đến tòa án nộp đơn ly hôn xong anh Trần Bá M bỏ đi làm ăn, không quan tâm đến chị C nữa. Trên cơ sở đó xác định vợ chồng không còn gắn kết với nhau về tình cảm, hôn nhân thực sự tan rã, đời sống chung không thể kéo dài. Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bá M là chính đáng, cần chấp nhận yêu cầu đó của chị C.

- Con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên tòa án không xem xét.
- Tài sản: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Trần Bá M.
- Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị C được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số:0004996, ngày 17 tháng 4 năm 2017), như vậy chị C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị C, vắng mặt anh Trần Bá M. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã V (Nơi ĐKKH)
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến